



**USING DIPLOMATIC JOURNALISM IN BUSINESS OF  
HO CHI MINH'S EXTERNAL INFORMATION IN TUYEN QUANG PROVINCE**

*Tran Thi My Binh*

*Tan Trao University, Viet Nam*

*Email adress: [tranthimybinh@gmail.com](mailto:tranthimybinh@gmail.com)*

*DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/630>*

---

**Article info**

**Abstract:**

*Received: 12/1/2022*

*Revised: 12/2/2022*

*Accepted: 5/3/2022*

---

**Keywords:**

*Ho Chi Minh;  
diplomatic press;  
external information;  
propagandize; foreign  
policy.*

During the revolutionary activities in Tuyen Quang, Ho Chi Minh utilized diplomatic press as an effective tool of external information. As a President and Foreign Minister, Ho Chi Minh gave interview and provided much information for international presses. Although Ho Chi Minh's diplomatic presses were not an official diplomatic documents, they have contributed to propagandizing The Vietnamese Communist Party's foreign policy and presented political opinions about building the relationship between countries and settling international issues after The August Revolution. In addition, by the Press, Ho Chi Minh gave propagandistic information about the country's construction experience of socialist countries that encouraged Vietnamese people in patriotic emulation movement.



## SỬ DỤNG BÁO CHÍ NGOẠI GIAO TRONG CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI CỦA HỒ CHÍ MINH TẠI TUYÊN QUANG

Trần Thị Mỹ Bình

Trường Đại học Tân Trào, Việt Nam

Địa chỉ Email: [tranthimybinh@gmail.com](mailto:tranthimybinh@gmail.com)

DOI: <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/630>

Thông tin bài viết	Tóm tắt
<p>Ngày nhận bài: 12/1/2022</p> <p>Ngày sửa bài: 12/2/2022</p> <p>Ngày duyệt đăng: 5/3/2022</p>	<p>Trong thời kỳ hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang, Hồ Chí Minh đã sử dụng báo chí ngoại giao như là một công cụ hữu hiệu cho công tác thông tin đối ngoại. Trên cương vị là Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Hồ Chí Minh đã trả lời phỏng vấn, cung cấp thông tin cho báo chí trong nước và quốc tế. Tuy báo chí ngoại giao của Hồ Chí Minh không phải là văn kiện ngoại giao chính thức nhưng đã góp phần lớn vào tuyên truyền đường lối ngoại giao của Đảng, thể hiện rõ quan điểm chính trị của Chính phủ Việt Nam trong xây dựng mối quan hệ và giải quyết các vấn đề quốc tế sau cách mạng Tháng Tám 1945. Cũng thông qua các tác phẩm báo chí, Hồ Chí Minh đã đưa các thông tin tuyên truyền về kinh nghiệm kiến thiết đất nước của các nước XHCN là nguồn cổ vũ to lớn cho nhân dân Việt Nam tích cực tham gia phong trào thi đua ái quốc trong thời kỳ kháng chiến kiến quốc.</p>
<p><b>Từ khóa:</b></p> <p><i>Hồ Chí Minh, Báo chí ngoại giao; Thông tin đối ngoại; tuyên truyền, chính sách đối ngoại.</i></p>	

### 1. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh có 2 giai đoạn hoạt động cách mạng ở Tuyên Quang. Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám 1945 (từ tháng 5/1945 đến tháng 8/1945), Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, Trên cương vị là Chủ tịch nước và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Hồ Chí Minh sống và làm việc ở Tuyên Quang từ tháng 4/1947 đến tháng 8/1954. Đây là giai đoạn cách mạng Việt Nam phải đấu tranh với nhiều thế lực từ thực dân Pháp xâm lược, can thiệp Mỹ và các thế lực phản động trong và ngoài nước. Sau cách mạng Tháng 8/1945, nhiều thông tin phức tạp về tình hình quốc tế, trong nước cần được làm rõ. Người nhận định báo chí có vai trò hết sức quan trọng trọng định hướng dư luận thế giới và nhận thức của nhân dân trong nước về cuộc chiến tranh vệ quốc của nhân dân Việt Nam. Công tác thông tin đối ngoại đã được Hồ Chí Minh tích cực đẩy

mạnh mẽ làm rõ các đường lối, chính sách đối ngoại của Chính phủ; tình hình đấu tranh của nhân dân Việt Nam; thông tin quốc tế tác động đến cách mạng Việt Nam... Vận dụng quan điểm toàn diện và hệ thống kết hợp với phương pháp khái quát, mô tả và sử dụng trích dẫn kinh điển, nghiên cứu này làm rõ các hoạt động báo chí đối ngoại của Hồ Chí Minh tại Tuyên Quang để từ đó có những đánh giá sâu hơn và chỉ ra các bài học kinh nghiệm cho công tác thông tin đối ngoại hiệu quả.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Hoạt động báo chí ngoại giao của Hồ Chí Minh trong công tác thông tin đối ngoại tại Tuyên Quang

Hoạt động báo chí đối ngoại của Hồ Chí Minh trong nghiên cứu này được sử dụng theo khái niệm trong Quy hoạch báo chí đối ngoại của Chính phủ. “Báo chí đối ngoại là một trong những lực lượng quan trọng của công tác thông tin đối ngoại” [1]. Nội

dung thông tin đối ngoại qua báo chí được Hồ Chí Minh cung cấp bao gồm các thông tin từ Việt Nam ra thế giới và các thông tin thế giới vào Việt Nam. Bài viết này phân chia hoạt động báo chí đối ngoại của Hồ Chí Minh trên hai phương diện: cung cấp, phản hồi thông tin đối ngoại cho báo chí và sáng tạo các sản phẩm báo chí truyền thông đối ngoại.

### 2.1. Hồ Chí Minh trả lời báo chí trong nước và quốc tế

Trước khi trở thành Chủ tịch nước, trong thời điểm hoạt động ở Tuyên Quang, Hồ Chí Minh không có trả lời báo chí quốc tế. Hoạt động ngoại giao sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã có cơ quan phụ trách riêng. Làm bộ trưởng trong các giai đoạn từ 2/9/1945 đến 2/3/1946, và từ 3/11/1946 đến tháng 3/1947), Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều quan điểm, phát ngôn ngoại giao thể hiện đường lối ngoại giao của Chính phủ Việt Nam. Đầu năm 1947, Bộ ngoại giao di chuyển lên Việt Bắc. Giai đoạn 1951 - 1954, Bộ được đặt cơ sở Thôn Dồn, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương. Thời điểm này Hồ Chí Minh không còn là bộ trưởng nhưng với tư cách là người đứng đầu nhà nước trả lời báo chí về những vấn đề chiến tranh ở Việt Nam, chính sách ngoại giao, mối quan hệ của Việt Nam với các nước, nhận định về tình hình quốc tế, xác định kẻ thù đấu tranh...

Trong thời gian ở Tuyên Quang, tần suất trả lời báo chí quốc tế tập trung nhiều nhất vào năm 1947 (5 lần) và 1949 (12 lần). Những chuyên biến của cách mạng vô sản thế giới với sự thắng lợi của hàng loạt các nước XHCN ở Đông Âu, Liên Xô, các nước thuộc địa giành độc lập dân tộc, chính sách đối ngoại của Chính phủ Việt Nam... đều là những vấn đề báo chí quốc tế quan tâm hàng đầu. Là người thông thạo nhiều ngoại ngữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ Việt Nam có nhiều cuộc trả lời phỏng vấn trực tiếp với các nhà báo nước quốc tế. Những nội dung báo chí quốc tế quan tâm nhất là thái độ của Việt Nam với những lực lượng mà Việt Nam tôn trọng hợp tác và đấu tranh đến cùng. Hồ Chí Minh trong các trả lời báo chí quốc tế thể hiện rõ quan điểm chính trị, thái độ với những người “bạn” và “thù”. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Bạn” là khái niệm được dùng cho những cá nhân, tổ chức, nước ủng hộ giúp đỡ Việt Nam trong cuộc đấu tranh vệ quốc; “Thù” là khái niệm dùng để chỉ những đối tượng chống lại nhân dân Việt Nam.

Trước tình hình chiến sự căng thẳng giữa Việt Nam và quân Pháp, nhiều hãng tin quốc tế quan tâm đến thái độ ứng xử của Chính phủ Việt Nam với các lực lượng chống đối. Trong cuộc phỏng vấn ngày 26/3/1949, phóng viên Xtanlây Harixon (Standley Harrison) của Hãng Telepress hỏi “1. Thế nào thì có thể chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam?”. Người trả

lời: “Pháp công nhận Việt Nam thống nhất thực sự và độc lập thực sự thì chiến tranh sẽ lập tức chấm dứt” [2;tr45]. Khẳng định cuộc chiến tranh của nhân dân Việt Nam không đe dọa hòa bình thế giới mà “Thực dân Pháp luôn luôn uy hiếp hoà bình thế giới. Nền độc lập của dân tộc Việt Nam luôn luôn là đề cùng cố hoà bình thế giới” [2;tr45]. Năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân 3 nước Đông Dương đã phát triển mạnh trên nhiều mặt. Để quốc Mỹ đã thực hiện nhiều biện pháp can thiệp nhằm ngăn chặn sự phát triển của phong trào cách mạng, âm mưu thể chân thực dân Pháp tại Đông Dương. Trong Trả lời các nhà báo về vấn đề để quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ định hướng đấu tranh “Muốn độc lập thì các dân tộc Đông Dương phải quyết đánh tan thực dân Pháp là kẻ thù số một. Đồng thời phải chống bọn can thiệp Mỹ...”[2;tr141]. Được nhà báo Pháp Lêô Phighe đặt câu hỏi cụ thể hơn về hành động Mỹ can thiệp vào nội tình Việt Nam, Hồ Chủ tịch cho rằng: “Việc can thiệp đó có tính chất xâm lược, phản dân chủ và không Mỹ chút nào. Nhất định đế quốc Mỹ sẽ thất bại như ở Trung Hoa trước đây” [2;tr436] và điều kiện cốt yếu để tái thiết hòa bình là chỉ cần đội quân Pháp rút hết về nước. Với những người hợp tác với quân viễn chinh Pháp Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng bày tỏ rõ quan điểm “Chính phủ Việt Nam sẽ tha thứ hay trừng trị họ tùy theo thái độ của hiện nay và về sau. Nhưng không có ai bị tàn sát” [2;tr437]. Hồ Chí Minh cũng bày tỏ rõ nhận định về hành động xâm lược của Mỹ. Trong các trả lời báo chí quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều thể hiện rõ chính sách đối ngoại nhân đạo với các lực lượng đã từng chống lại Chính phủ Việt Nam nhưng cũng bộc lộ chính sách đối ngoại cứng rắn của Việt Nam sẽ đấu tranh đến cùng vì mục tiêu độc lập dân tộc.

Để cho cộng đồng quốc tế thấy rõ chính sách đối ngoại với “bạn” của Chính phủ Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xem các nước Đông Dương là đồng minh và đánh giá về vai trò của đoàn kết: “Dân tộc Việt Nam đoàn kết chặt chẽ với dân tộc anh em Miên, Lào thì sức mạnh đó đủ đánh tan thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ”[2;tr414]. Đầu năm 1949, cách mạng Trung Quốc đang trên đà thắng lợi theo con đường XHCN. Đây là vấn đề báo chí quốc tế quan tâm đặc biệt. Trong trả lời điện phỏng vấn của ông Walter Briggs (phóng viên các báo New Republic) tháng 3/1949 về lập trường của Chính phủ Việt Nam với Trung Quốc, quan điểm của Hồ Chí Minh là “Luôn luôn có sự cộng tác giữa nhân dân Tàu và Việt, bất kể Chính phủ Tàu theo hình thức nào”[2;tr44]. Một trả lời điện phỏng vấn khác của hãng thông tấn Anh Reuter, Hồ Chí Minh đã làm rõ bản chất của việc luôn có sự hợp tác giữa nhân dân Trung Quốc và Việt Nam: “đối với tình hình hiện tại của nước Tàu, lập trường của cụ là thế nào? Nếu ông Mao Trạch Đông đứng đầu Chính phủ

Trung Hoa, thì thái độ của Chính phủ cụ thể nào? [2;tr31]. Hồ Chủ tịch đã trả lời “Vì điều kiện địa lý, lịch sử, kinh tế, v.v. đã mấy nghìn năm, dân tộc Việt Nam và dân tộc Trung Hoa như là bà con thân thích. Chính phủ Trung Hoa nào được nhân dân Trung Hoa ủng hộ thì Chính phủ Việt Nam sẽ thừa nhận chính phủ ấy” [2;tr31-32]. Cách lập luận vấn đề: *tiền đề 1* - “Dân tộc Việt Nam và dân tộc Trung Hoa như là bà con thân thích” -----> *tiền đề 2*- Chính phủ được nhân dân Trung Hoa ủng hộ -----> *Kết luận*: Chính phủ Việt Nam sẽ thừa nhận Chính phủ mới của Trung Quốc. Trong diễn ngôn này, Hồ Chí Minh khẳng định sự thân thiết của nhân dân 2 nước. Nếu chính phủ là chính phủ của dân, do dân bầu thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam hoàn toàn ủng hộ. Tính hợp hiến của một nhà nước phải “lấy dân làm gốc”. Việc ủng hộ chính phủ Trung Quốc, ủng hộ Chủ tịch Mao Trạch Đông với tư cách như là những người đại diện cho lợi ích của dân tộc Trung Hoa, suy cho cùng đó là sự ủng hộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho người dân Trung Hoa. Thể hiện quan điểm ngoại giao thân thiện với các nước Liên Xô, Trung Hoa và các nước dân chủ công nhận Chính phủ mới của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong trả lời phỏng vấn nhà báo Pháp Léo Phighe và được đăng trên Báo *Cứu Quốc* ngày 8/9/1950 đã bày tỏ “chúng tôi rất lấy làm vui sướng, phấn khởi và hiểu biết” [2;tr436]. Cũng trong trả lời phỏng vấn này về quan điểm ngoại giao với nhân dân Pháp “hai nước sẽ hợp tác trên lập trường huynh đệ và bình đẳng” [2;tr438]. Hồ Chí Minh đã bày tỏ cho cộng đồng quốc tế thấy rõ lập trường đối ngoại của Việt Nam với các nước Đông Dương “Ba nước (Việt Nam, Miên, Lào) sẽ bang giao với nhau trên nguyên tắc bình đẳng hoàn toàn và tôn trọng độc lập quốc gia của nhau” [2;tr436]. Về mối quan tâm của cộng đồng quốc tế sau khi độc lập hoàn toàn Chính phủ Việt Nam sẽ về phe đồng minh của Nga hay phe dân chủ phương Tây, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời “Một khi đã độc lập, Việt Nam sẽ đứng với tất cả các nước bầu bạn” [2;tr44].

Nét đặc sắc trong phong cách trả lời báo chí của Hồ Chí Minh ở chỗ cách xây dựng diễn ngôn nói. Với những câu hỏi mở có tính khái niệm, lập luận, giải thích, trả lời của Hồ Chí Minh chủ yếu đi vào trực tiếp vấn đề, nói kế tiếp câu hỏi không đặt chủ ngữ. Xung danh được Hồ Chí Minh chủ yếu sử dụng trong trả lời phỏng vấn là “Tôi”, “Việt Nam”, “Nhân dân Việt Nam”. Trong cách xưng danh luôn thể hiện sự thống nhất ý chí, lợi ích, quan điểm chính trị giữa Tôi – Việt Nam – Nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện rõ vai trò là người đại diện nói lên nguyện vọng của nhân dân Việt Nam. Còn với đối tượng cần đấu tranh, Người sử dụng các cụm từ để chỉ thực dân Pháp là “kẻ thù số một”; dùng các từ “bọn can thiệp”, “chúng” để chỉ đế quốc Mỹ. Qua đó,

Hồ Chí Minh ngầm thông tin chính quyền Việt Nam xác định mục tiêu, phương pháp đấu tranh với các đối tượng trong giai đoạn này. Trả lời phỏng vấn báo chí của Hồ Chí Minh có tính chất là những phát ngôn ngoại giao chính thức của Chính phủ cung cấp cho báo chí thông tin về cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, quan điểm về hành động can thiệp của Mỹ vào Việt Nam, những chính sách ngoại giao của Chính phủ, quan điểm của Việt Nam về cuộc cách mạng theo hướng XHCN của Trung Quốc và cách mạng giải phóng dân tộc của các nước bị áp bức... Diễn ngôn Hồ Chí Minh trong trả lời báo chí ngắn gọn, đanh thép nhưng cũng rất gần gũi, thân thiện, thể hiện phong thái của một nhà ngoại giao chuyên nghiệp.

## 2.2. Tác phẩm báo chí ngoại giao của Hồ Chí Minh

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Thực dân Pháp tái xâm lược Việt Nam. Thù trong giặc ngoài đe dọa nền hòa bình của đất nước. Nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu kéo dài. Chính phủ non trẻ đối mặt với tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Cũng trong thời gian sau khi kết thúc chiến tranh thế giới II năm 1945, cuộc cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc ở nhiều nước giành thắng lợi như: Cộng hòa nhân dân Anbani (11/1/1946); Cộng hòa nhân dân Hunggari (01/2/1946); Philippin (4/6/1946); Cộng hòa nhân dân Bungari (15/9/1946); Miến Điện (17/10/1947); Triều Tiên (21/9/1948); Trung Quốc (01/10/1949); Indonexia (15/8/1950)... Sự vận động của lịch sử Việt Nam và các nước trên thế giới trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, chống nô dịch của chủ nghĩa đế quốc cần được tuyên truyền rộng rãi. Hồ Chí Minh trở lại Tuyên Quang lần thứ 2 trong bối cảnh đấu tranh cam go và nhiều chuyển biến chính trị thế giới sau thế chiến II. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ ngoại giao xác định công tác thông tin đối ngoại là một mũi nhọn đấu tranh cách mạng nhằm kích lệ toàn thể nhân dân, kêu gọi cộng đồng quốc tế ủng hộ chiến tranh nhân dân vệ quốc của Việt Nam. Khoảng 6 năm chỉ đạo cách mạng ở Tuyên Quang, Hồ Chí Minh đã viết 146 bài báo. Trong đó, nhiều bài báo được viết phục vụ cho công tác thông tin đối ngoại, bao gồm 3 nhóm chủ đề:

*Nhóm 1: Ca ngợi, tuyên truyền công cuộc tái thiết đất nước của các nước XHCN*

Trong những bài báo thông tin tình hình các nước XHCN, Hồ Chí Minh dành phần nhiều viết về các tấm gương người tốt việc tốt, hoạt động sản xuất, phát triển văn hóa của Trung Quốc. Bài viết *Tiết kiệm* (đăng trên Báo Nhân Dân số 45 ngày 14/2/1952) đã được Hồ Chí Minh dẫn ra kinh nghiệm của Cơ quan tài chính Hoa Đông (Trung Quốc) trong tổ chức phong trào thi đua tiết kiệm. Người chỉ ra, sự mẫu mực của người đứng đầu sẽ dẫn dắt được nhân viên đi theo. Đề cho một thói quen tốt, “Gây tinh thần quý

trọng của công” [3;tr316] cần phải nói đi đôi với làm. Từ xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, giải thích cho mọi người hiểu đến thực hành từng bước một. Bài học kinh nghiệm tiết kiệm của Trung Quốc cho thấy nếu cán bộ thực hành tiết kiệm, nghiêm túc từ bộ trưởng đến đầu bếp thì cuộc vận động thi đua sẽ thành công. Bài Vương Sùng Luân, anh hùng lao động Trung Quốc (Báo Nhân dân số 175, ngày 5/4/1954). Lại nêu lên tấm gương anh hùng lao động Vương Sùng Luân nhờ tìm tòi, sửa đổi cách làm tại nhà máy Yên Sơn (Trung Quốc) đã tăng năng suất lao động lên gấp hai, hoàn thành kế hoạch sớm, tiết kiệm cho ngân sách của Chính phủ 637 triệu đồng. Từ tấm gương lao động sáng tạo đó, Hồ Chí Minh đánh giá người Việt Nam cũng rất hăng say, có nhiều sáng kiến nhưng chưa biết cách truyền bá rộng rãi. Để tuyên truyền không khí thi đua sôi nổi của nông dân Trung Quốc trong sản xuất nông nghiệp, Bài viết Muốn no, phải lo làm ruộng (đăng trên Báo Nhân dân số 27 ngày 1/10/1951) đã kể ra những kinh nghiệm thi đua ở nông thôn Trung Quốc. Cách thức tổ chức thi đua rất đơn giản “Thi đua nhà này với nhà khác, tổ này với tổ khác, làng này với làng khác. Trong một mùa, chia làm mấy đợt thi đua nhỏ, như cấy bừa, chọn giống, bón phân, làm cỏ, gặt hái, nộp thóc thuế, v.v” [3;tr201]. Mỗi người cố gắng hoàn thành những mục tiêu nhỏ, nâng cao trách nhiệm, sáng tạo lao động đã làm tăng năng suất lao động, kỹ thuật sản xuất cũng nâng lên. Những bài viết khác cũng chia sẻ nhiều thông tin về phong trào thi đua của nhân dân Trung Quốc như: Kinh nghiệm phòng trừ gian của Trung Quốc (28-6-1951); Phụ nữ Trung Quốc (2/10/1952); Công nhân Trung Quốc (26/6/1954)...

Cũng trong dòng thông tin quốc tế nhằm tuyên truyền xây dựng CNXH, Hồ Chí Minh còn có hàng loạt các bài viết về nông dân Liên Xô, các nước XHCN khác như: *Đời sống của nông dân Liên Xô (đăng trên báo Báo Nhân dân số 163 ngày 5/2/1954* viết về mô hình cơ khí hoá và làm việc tập thể đã làm cho đời sống của nhân dân Liên Xô ngày càng khá giả; Bài viết *Nông dân nước Hung (đăng trên Báo Cứu quốc số 2530 ngày 10/2/1954)* thông tin về nông dân Hungari hồ hởi tham gia vào Hợp tác xã nông nghiệp... Hầu hết, các bài viết là tiếng nói ủng hộ các chính sách tái thiết, xây dựng đất nước của các nước XHCN, qua đó tuyên truyền cho nhân dân Việt Nam học tập. Những cụm từ “Việc anh em Trung Quốc làm được, thì ta nhất định cũng làm được” [3;tr201]; “chúng ta phải cố gắng học hỏi kinh nghiệm của Trung Quốc, thi đua với anh em Trung Quốc, thì chắc rằng chúng ta cũng sẽ có những Vương Sùng Luân Việt Nam” [4;tr451]... là nguồn cổ vũ, khích lệ lớn cho các lực lượng cán bộ, công nhân, nông dân ... tích cực tham gia phong trào thi đua ái quốc trong thời kỳ kháng chiến kiến quốc.

*Nhóm 2: Ca ngợi phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ trên thế giới.*

Ca ngợi tinh thần quốc tế, đáng chú ý là bài viết *Em bé Triều Tiên* đăng trên báo Nhân dân Số 13, ngày 21/6/1951. Bài viết ca ngợi em bé Triều Tiên đã dũng cảm lấy thân che hòm thuốc của nhân dân Hungari gửi tặng nhân dân Triều Tiên do tài xế Trung Quốc chở. Hồ Chí Minh viết: “Thuốc của nhân dân nước Hung. Công của chiến sỹ Trung Quốc. Máu của em bé Triều Tiên. Ba thứ ấy hòa lẫn, thành một tấm gương tinh thần yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế” [3;tr97]. Người đồng thời cũng khẳng định chí khí anh hùng, lòng yêu nước và tinh thần quốc tế sẽ đánh tan đế quốc xâm lược. Ở một bài viết khác cũng ca ngợi tinh đoàn kết chiến đấu dũng cảm của quân đội Triều Tiên và Trung Quốc tại Triều Tiên, Hồ Chí Minh viết bài *Chiếc cầu bằng người* đăng trên báo Nhân dân số 33 ngày 22/11/1951. Bài viết kể về một nhóm đảng viên bơi qua sông, kê vai nắm tay nhau tạo thành chiếc cầu đặt ván cho bộ đội qua sông. Từ câu chuyện này, Bác Hồ nhắc nhở: “Có quyết tâm, có sáng kiến thì khó khăn mấy cũng giải quyết được; và nhiều khi chuyển thế bại thành thế thắng” [3;tr235]. Những bài viết khác như: *Gan vàng dạ sắt* (đăng trên Báo Cứu quốc số 1912 ngày 24/9/1951); *Anh hùng và chiến sỹ gương mẫu của Quân chí nguyện Trung Quốc* (đăng trên Báo Nhân dân số 160 ngày 20/1/1954)... Hồ Chí Minh đã dành nhiều tình cảm tốt đẹp cho quân chí nguyện Trung Quốc chiến đấu dũng cảm, không ngại gian khổ ở Triều Tiên. Ở một góc phản ánh khác, Hồ Chí Minh đưa vào bài viết *Mỹ thú Mỹ thua* (đăng trên Báo Cứu quốc số 2187 ngày 15/10/1952) lời thú nhận của Hótxon (Hutson) sư trưởng thứ 40 của Mỹ sau khi từ Triều Tiên troer về: “Quân cộng sản đông lắm, họ có thể đánh phá bất cứ một mặt trận nào ở Triều Tiên. Nếu chúng ta muốn đánh thắng họ, thì nhân dân Mỹ không chịu nổi một số người chết và bị thương to lớn như vậy” [3;tr508]. Quân đội Triều Tiên và Trung Quốc mặc dù vũ khí không được trang bị đầy đủ như Mỹ nhưng nhờ có tinh đoàn kết, dũng cảm đã chiến thắng khiến Mỹ không thể chống lại được. Từ việc dẫn ra sự run sợ của Mỹ trước những người “cộng sản”, Hồ Chí Minh đặt ra câu hỏi: “Thế là Mỹ đã thú Mỹ thua ở Triều Tiên. Còn giặc Pháp ở Việt Nam thì thế nào?” [3;tr508]. Sau khi đưa tin về phong trào đấu tranh quốc tế, Người đều bày tỏ tin tưởng rằng: “Ta kiên quyết vượt khó khăn, thì ngày thắng lợi càng gần về ta” [3;tr509]; “Kháng chiến Triều Tiên nhất định thắng lợi. Kháng chiến Việt Nam nhất định thắng lợi. Vì hai dân tộc đều anh hùng” [3;tr98].

Ca ngợi những tấm gương anh hùng quốc tế, Hồ Chí Minh còn có hàng loạt các bài viết ca ngợi quân đội các nước thuộc phe dân chủ như: *Cụt tay mù mắt, đánh giặc vẫn hăng* (đăng trên báo Nhân dân số 32 ngày 15/11/1951) nêu gương một chiến sỹ giải phóng

quân Trung Quốc mặc dù bị thương nặng nhưng vẫn đứng cầm chiến đấu; Bài Anh hùng Triều Tiên (đăng trên báo Nhân dân số 111 ngày 11/5/1954) khen ngợi nhân dân Triều Tiên dũng cảm chống Mỹ; Bài Bốn lần anh hùng (đăng trên báo Cứu quốc số 1995 ngày 18/1/1952) viết ca ngợi gương chiến đấu và lao động quên mình của chiến sỹ Vanítđê, người dân tộc Grudia đã anh dũng đấu tranh mà vẫn tham gia lao động sản xuất không biết mệt mỏi...

Các bài viết tuyên truyền tình hình đấu tranh của phong trào yêu chuộng hòa bình đã bám sát vào các diễn biến các thế lực chính trị trên thế giới. Có những bài viết mang tính chuyên môn sâu, có bài viết cung cấp thông tin ngắn gọn nhưng thông qua đó, Hồ Chí Minh đã thể hiện rất rõ quan điểm chính trị trước các xu hướng quốc tế, định hướng nội dung tuyên truyền. Đặc biệt, các thông tin quốc tế về quân đội, đoàn kết quốc tế, sức mạnh phong trào công nhân quốc tế đã củng cố cho các chiến sỹ, nhân dân niềm tin vào sức mạnh quân đội các nước phe xã hội chủ nghĩa; để lại cho cán bộ, chiến sỹ nhiều bài học kinh nghiệm quý báu từ nước ngoài.

*Nhóm 3: Phản đối chiến tranh của thực dân Pháp, lên án bộ mặt giả dối và các hành động can thiệp đế quốc Mỹ vào Việt Nam*

Loạt bài phản đối chiến tranh của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ vào Việt Nam hầu hết được đăng trên các tờ báo trong nước. Theo tổng mục lục bài viết của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trên báo L’humanité (Báo Nhân Đạo – Pháp) có 84 bài, trong đó thời gian ở Tuyên Quang, Hồ Chí Minh viết 10 bài: *Tuyên bố* (16/5/1947); *Theo dấu chân của D’Argelieu* (24/5/1947); *Người ta muốn hay không hòa bình ở Việt Nam* (27/5/1947); *Tuyên bố* (11/6/1947); *Điều kiện cho một nền hòa bình chính nghĩa* (30/9/1947); *Những chiến dịch ở Bắc kỳ tất phải thất bại* (10/10/1947); *Máu Pháp và máu Việt chảy tràn ở Bắc kỳ* (11/10/1947); *Washington áp đặt chính sách cho nước Pháp ở Việt Nam* (24/12/1947); *Phải thực hiện hòa bình và thống nhất nước nhà* (26/7/1954); *Những cố gắng của nhân dân Pháp đã đóng góp một phần lớn ngăn chặn chiến tranh ở Đông Dương* (10/8/1954). Những bài viết này là lời kêu gọi nhân dân Pháp yêu chuộng hòa bình ủng hộ cuộc chiến đấu vệ quốc của nhân dân Việt Nam; mô tả bức tranh tàn khốc mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam mà kết quả của nó là cả 2 bên đều đổ máu.

Trước âm mưu can thiệp của đế quốc Mỹ vào Việt Nam, Hồ Chí Minh viết nhiều bài vạch trần bộ mặt giả dối, thâm độc của đế quốc Mỹ. Trong bài *Thêu gấm cho than* (tháng 1/1949), Người mỉa mai, châm biếm đế quốc Mỹ đã rất sẵn đón phu nhân của Tướng Giới Thạch lúc còn đang có thể lực mạnh chẳng khác nào thêu thêm hoa trên bức gấm đã đẹp sẵn. Khi Tướng

thất thế, phu nhân bị đối xử lạnh lùng, không chút than đê sưỡi ảm. Nhiều tiêu đề bài viết được đặt dựa trên những tích chuyện, tục ngữ mang đậm văn hóa Việt Nam như: *Đi theo ma, mặc áo giấy* (26/6/1951); *Mồ cha không khóc, khóc mồ mới* (12/10/1951); *Dốt như bò* (14/2/1952); *Mở miệng mắc quai* (20/2/1952); *Con rắn vuông* (10/3/1952); *Tấm bia đê non* (15/8/1952); *Ăn cơm mới, nói chuyện cũ* (26/2/1954); *Một cái chuông, hai thứ tiếng* (26/2/1954); *Kẻ ăn không hết, người lần không ra* (19/3/1954)... Với những loạt bài lên án đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh đặt tiêu đề cho nhiều bài viết đấu tranh trực diện như: *Nạn tham ô ở Mỹ* (29/3/1952); *Phản động Mỹ khóc than* (9/5/1952); *Máy bay “phản lực” phản Mỹ* (4/8/1952); *Mỹ sợ hòa bình* (20/9/1952); *Mỹ sợ* (11/10/1952); *Mỹ ác thật* (31/10/1952); *Chết mà chưa hết nhục* (13/11/1952)... Các bài báo cũng chỉ ra âm mưu kẻ thù của chúng ta “Đế quốc Pháp - Mỹ không những chiến tranh xâm lược bằng quân sự, chúng còn chiến tranh bằng tuyên truyền.”[4;tr490]. Bài viết *Chiến tranh nhờ sọ* (đăng báo Cứu quốc số 2128 ngày 25/7/1952), Hồ Chí Minh đã vạch trần thủ đoạn của chúng là “ở nước nào chúng mua chuộc người ở nước đó... Ở các nước có hơn 400 cơ quan làm việc tuyên truyền cho Mỹ. Mỹ còn lập nhà thương, trường học, hội từ thiện, vân vân, ở các nước, để làm cơ quan tuyên truyền và ô mật thám” [3;tr454]. Hồ Chí Minh cảnh báo về chiến tranh xâm lược bằng văn hóa. Kẻ địch lợi dụng sự thiếu hiểu biết của đồng bào ta, nhắm vào những sai lầm của cán bộ để tuyên truyền phá hoại lòng tin của nhân dân. Nếu như thực dân Pháp đã xâm lược Việt Nam gần 1 thế kỷ, âm mưu tái chiếm Việt Nam đã rất rõ ràng thì việc Hồ Chí Minh thông qua nhiều bài báo vạch trần âm mưu xâm lược văn hóa, chống phá đường lối XHCN ở Việt Nam của đế quốc Mỹ giúp nâng cao nhận thức cho nhân dân, thể hiện tầm nhìn của một nhà lãnh đạo tài ba. Mỗi bài viết đều thể cho thấy sự hiểu biết, uyên thâm về văn hóa, văn minh thế giới, chính trị... Lối viết của báo chí ngoại giao Hồ Chí Minh phong phú, sử dụng nhiều hình ảnh ví von, chứa đựng nhiều hàm ẩn, dễ đọc, dễ hiểu giúp cho công tác truyền thông đối ngoại hiệu quả.

Cũng trong thời kỳ hoạt động cách mạng ở Tuyên Quang, Hồ Chí Minh đã hợp tác hỗ trợ cho đoàn làm phim tài liệu của Trung Quốc (tháng 12/1952) và đạo diễn điện ảnh Liên Xô Rôman Các men (cuối tháng 7/1954) để cung cấp cho báo chí quốc tế thêm những hình ảnh chân thực, quan điểm và tinh thần chiến đấu vì độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.

## 2.2. Một số bài học kinh nghiệm

Công tác truyền thông đối ngoại của tỉnh Tuyên Quang đã đạt được những kết quả đáng kể: tuyên truyền cho nhân dân về các chính sách, tình hình đối ngoại của Nhà nước; có hiểu biết về tình hình thế

giới, khu vực đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân. Các cơ quan báo chí Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang đã có những chuyên mục về thông tin quốc tế, thông tin đối ngoại. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thông tin đối ngoại của Tuyên Quang còn nhiều hạn chế: nội dung thông tin truyền thông chưa thực sự xứng với tiềm năng của tỉnh; chưa phát huy được vai trò của công tác thông tin đối ngoại; phương thức thông tin đối ngoại còn nhàm chán, chưa thực sự hiệu quả. Truyền thông đối ngoại hiện nay diễn ra trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng 4.0. Báo chí truyền thống gặp nhiều thách thức. Ngoài ra, nhiều người làm truyền thông nghiệp dư như facebooker, blogger, nhà báo độc lập nắm bắt thông tin nhanh nhạy, truyền thông tin nhanh, cách thức hấp dẫn, gần gũi, đưa những thông tin đối ngoại đánh trúng vào tâm lý của một bộ phận dân chúng quan tâm những vấn đề xã hội. Từ thực tiễn hoạt động báo chí đối ngoại của Hồ Chí Minh tại Tuyên Quang, nghiên cứu này rút ra các bài học kinh nghiệm cho hoạt động báo chí đối ngoại của Tuyên Quang sau:

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ các cấp, thống nhất của Chính quyền trong quản lý hoạt động báo chí đối ngoại; cần chú ý đến các hoạt động báo chí chính thống và phi chính thống qua mạng xã hội; kịp thời đấu tranh phản biện các quan điểm sai trái trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt phương tiện truyền thông công nghệ cao.

*Thứ hai*, cần xác định rõ đối tượng truyền thông đối ngoại. Tỉnh Tuyên Quang đã có quan hệ hợp tác trực tiếp với nhiều tỉnh, tổ chức ở các nước trên thế giới. Do vậy, việc đưa thông tin thế giới vào Tuyên Quang trước hết cần đưa các tin tức, bài học về sản xuất, giáo dục của các tỉnh nước ngoài là đối tác của Tuyên Quang; thúc đẩy việc đưa thông tin về các tiềm năng của Tuyên Quang đến các cơ quan báo chí của các tỉnh nước ngoài là đối tác.

*Thứ ba*, tăng cường các hoạt động báo chí đối ngoại của các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sở ngành, đơn vị; mỗi một người phải vừa lãnh đạo đồng thời phải là một người truyền thông đối ngoại tích cực.

*Thứ tư*, các tác phẩm báo chí đối ngoại cần đơn giản hóa cách diễn đạt; đẩy mạnh truyền thông qua các ứng dụng mạng xã hội; tuyên truyền tốt cho các blogger, facebooker, những nhà báo độc lập tham gia quảng bá, tuyên truyền cho Tuyên Quang đến bạn bè quốc tế.

### 3. Kết luận

Tại Tuyên Quang, các diễn ngôn, báo chí ngoại giao của Hồ Chí Minh được tạo lập đặt dấu ấn cho dòng báo chí cách mạng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Bên cạnh những văn kiện ngoại giao chính thức, trả lời báo chí và các tác phẩm báo chí đối

ngoại của Hồ Chí Minh đã góp phần lớn vào tuyên truyền đường lối ngoại giao của Đảng, thể hiện rõ quan điểm chính trị của Việt Nam trong xây dựng mối quan hệ giữa các nước và giải quyết các vấn đề quốc tế. Báo chí đối ngoại của Hồ Chí Minh là một phần quan trọng trong mặt trận ngoại giao, cổ vũ phong trào thi đua ái quốc, góp phần lớn vào chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại. Đảng và Nhà nước ta luôn xác định thông tin đối ngoại là một phần quan trọng trong công tác chính trị tư tưởng. Nghiên cứu và vận dụng bài học kinh nghiệm rút ra từ quan điểm, hoạt động báo chí đối ngoại của Hồ Chí Minh giá trị lý luận và thực tiễn trong bối cảnh công tác truyền thông đối ngoại phải đổi mới với nhiều luận điệu sai trái hiện nay.

\* Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang.

### REFERENCES

[1] Vietnamese Government (2021), *Decision No. 1976/QĐ-TTg dated November 24, 2021 of the Prime Minister approving objectives and tasks of, and measures to develop, a number of printed and electronic newspapers serving the nation's external relations for the 2022-2030 period*, (<https://thuvienphapluat.vn>).

[2] Chi Minh (2011), *Ho Chi Minh full episode, Volume 6*, National Political Publishing House, Ha Noi.

[3] Ho Chi Minh (2011), *Ho Chi Minh full episode, Volume 7*, National Political Publishing House, Ha Noi.

[4] Ho Chi Minh (2011), *Ho Chi Minh full episode, Volume 8*, National Political Publishing House, Ha Noi.

[5] Provincial People's Committees Tuyen Quang (2017), *Report No 182/BC-UBND, dated Report on the results of foreign affairs in 2017 and expected foreign affairs of Tuyen Quang province in 2018*.

[6] Provincial People's Committees Tuyen Quang (2018), *Report No 145/BC-UBND, dated Report on the results of foreign affairs in 2018 and expected foreign affairs of Tuyen Quang province in 2019*.